

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****ban hành Quy chế kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản  
theo hướng bền vững****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định

này “Quy chế kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

Lương Lê Phương

## QUY CHẾ

### kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký, kiểm tra và chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến việc kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững tại Việt Nam.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản là nơi diễn ra hoạt động nuôi trồng thủy sản do cá nhân hoặc một tổ chức làm chủ.

2. Cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (gọi tắt là cơ quan chứng nhận) bao gồm các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và các đơn vị được

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện theo quy định và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ định thực hiện kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

3. Cơ quan kiểm tra nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (gọi tắt là cơ quan kiểm tra) là tổ chức có đủ điều kiện theo quy định và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định làm nhiệm vụ kiểm tra cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

4. Giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững là giấy do Cơ quan có thẩm quyền chứng nhận cấp cho cơ sở nuôi trồng thủy sản đáp ứng các quy định về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

5. Quy phạm thực hành quản lý tốt hơn (Better Management Practices, viết tắt là BMP) là quy phạm thực hành ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản tại các cơ sở nuôi có cơ sở hạ tầng còn hạn chế, nhỏ lẻ

nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm đồng thời giảm thiểu dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.

6. Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (Good Aquaculture Practices, viết tắt là GAqP) là quy phạm thực hành ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm đồng thời giảm thiểu dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.

7. Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản bền vững còn gọi là nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm (Code of Conduct for Responsible Aquaculture, viết tắt là CoC) là quy phạm thực hành ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm; giảm thiểu dịch bệnh; không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến hệ sinh thái và đảm bảo trách nhiệm xã hội.

**Điều 3.** Phân cấp chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững

1. Việc phân cấp chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá năng lực của cơ quan đăng ký được chỉ định là cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

2. Cơ quan chứng nhận trực thuộc Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chứng nhận nuôi trồng thủy

sản theo hướng bền vững cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh chưa có cơ quan chứng nhận được chỉ định, đồng thời hỗ trợ địa phương sớm có đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đủ điều kiện để đánh giá chỉ định là cơ quan chứng nhận.

**Điều 4.** Căn cứ pháp lý để kiểm tra, chứng nhận

Các Quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

**Điều 5.** Phí và lệ phí

Phí kiểm tra, lệ phí chứng nhận cơ sở nuôi và sản phẩm nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương II

### KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN CƠ SỞ, VÙNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

**Điều 6.** Hình thức kiểm tra, chứng nhận

1. Hình thức kiểm tra

a) Kiểm tra lần đầu được thực hiện tại cơ sở nuôi lần đầu tiên đăng ký để được kiểm tra và chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, hoặc cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền

vững bị thu hồi chứng nhận có nhu cầu chứng nhận lại;

b) Kiểm tra lại được thực hiện tại cơ sở nuôi trồng thủy sản đã được kiểm tra lần đầu nhưng chưa đạt;

c) Kiểm tra giám sát được thực hiện tại cơ sở nuôi trồng thủy sản được chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững đối với vụ nuôi tiếp theo nhằm giám sát việc duy trì điều kiện nuôi tại cơ sở nuôi và làm căn cứ để cơ quan chứng nhận gia hạn chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cho cơ sở nuôi trồng thủy sản;

d) Kiểm tra đột xuất được thực hiện khi phát hiện cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững có dấu hiệu vi phạm Quy chế hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

## 2. Hình thức chứng nhận

Tùy thuộc vào kết quả đánh giá cơ sở nuôi được chứng nhận theo 03 cấp độ: thực hành quản lý tốt hơn (BMP), thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAqP) hoặc thực hành nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm (CoC).

**Điều 7.** Trình tự, thủ tục kiểm tra, chứng nhận

1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản gửi 02 (hai) bộ hồ sơ đăng ký áp dụng Quy định/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cho cơ

quan chứng nhận vào khoảng thời gian giữa vụ nuôi.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Giấy đăng ký kiểm tra, chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (mẫu tại phụ lục 1);

b) Bản thuyết minh về bố trí mặt bằng, điều kiện môi trường, trang thiết bị, dụng cụ và nhân lực của cơ sở nuôi (mẫu ĐKKTCN1);

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan chứng nhận xem xét hồ sơ, hướng dẫn bằng văn bản cho cơ sở nuôi bổ sung hồ sơ chưa đúng quy định.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký phù hợp, cơ quan chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra hoặc có văn bản ủy quyền chuyển hồ sơ cho cơ quan kiểm tra thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở nuôi đăng ký.

4. Trình tự, nội dung và phương pháp kiểm tra

a) Trưởng đoàn kiểm tra thông báo với đại diện cơ sở nuôi được kiểm tra về quyết định, nội dung kiểm tra, giới thiệu thành phần đoàn và lịch trình kiểm tra;

b) Nội dung và phương pháp kiểm tra: kiểm tra thực tế hoạt động nuôi trồng thủy sản; phỏng vấn người tham gia nuôi

0642173  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft

trồng thủy sản tại cơ sở; kiểm tra hồ sơ ghi chép, sản lượng dự kiến, lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm tra trong sản phẩm thủy sản nuôi (nếu cần);

c) Sau khi kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra thống nhất kết quả đánh giá các hạng mục và hoàn thiện biên bản kiểm tra;

d) Thông báo kết quả kiểm tra với đại diện cơ sở nuôi được kiểm tra. Đại diện cơ sở nuôi được kiểm tra ghi ý kiến và ký vào biên bản kiểm tra. Trường hợp đại diện cơ sở nuôi được kiểm tra không ký biên bản, biên bản vẫn có giá trị pháp lý khi có đầy đủ chữ ký của thành viên trong đoàn kiểm tra;

e) Biên bản kiểm tra được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 (một) bản gửi cho cơ sở nuôi được kiểm tra, 01 (một) bản lưu tại cơ quan kiểm tra và 01 (một) bản gửi cơ quan chứng nhận. Trường hợp cơ quan chứng nhận tổ chức đoàn kiểm tra, Biên bản kiểm tra lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản gửi cho cơ sở nuôi được kiểm tra, 01 (một) bản lưu tại cơ quan chứng nhận.

5. Trường hợp cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra tại cơ sở nuôi đăng ký, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc quá trình kiểm tra, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm gửi toàn bộ hồ sơ kiểm tra cho cơ quan chứng nhận để thực hiện xem xét kết quả kiểm tra

và cấp giấy chứng nhận theo trình tự tại khoản 6 Điều này.

6. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc quá trình kiểm tra hoặc nhận được hồ sơ của cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận thực hiện xem xét kết quả kiểm tra:

a) Nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu theo cấp độ BMP hoặc GAQP hoặc CoC thì cấp giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững tương ứng với kết quả kiểm tra. Giấy chứng nhận theo mẫu tại phụ lục 2, hệ thống mã số chứng nhận được quy định tại phụ lục 5; Giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững có giá trị 1 (một) vụ nuôi;

b) Nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, cơ quan chứng nhận thông báo những sai lỗi để cơ sở nuôi khắc phục. Sau khi việc khắc phục sai lỗi đã hoàn tất, cơ sở nuôi lập và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 8 cho cơ quan chứng nhận để đăng ký kiểm tra lại

7. Cơ quan chứng nhận thông báo tên, địa chỉ cơ sở nuôi được chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững về Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

### **Điều 8. Kiểm tra lại**

1. Hồ sơ đăng ký kiểm tra lại bao gồm:

a) Giấy đăng ký kiểm tra, chứng nhận lại cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (mẫu tại phụ lục 1);

b) Bản thuyết minh những thay đổi (nếu có) về cơ sở hạ tầng (địa điểm xây dựng; thiết kế, xây dựng); trang thiết bị, dụng cụ và nhân lực của cơ sở nuôi (mẫu ĐKKTCN1);

c) Báo cáo khắc phục sai lỗi (mẫu ĐKKTCN2).

2. Trình tự, thủ tục nội dung kiểm tra, chứng nhận thực hiện theo quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 7 Quy chế này.

### **Điều 9. Kiểm tra giám sát**

1. Cơ quan thực hiện kiểm tra lần đầu/kiểm tra lại cử cán bộ kiểm tra giám sát việc duy trì thực hiện Quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững của cơ sở nuôi được chứng nhận đối với vụ nuôi tiếp theo.

2. Trình tự, nội dung phương pháp kiểm tra.

a) Cơ quan kiểm tra thông báo với đại diện cơ sở nuôi được kiểm tra về quyết định, nội dung kiểm tra;

b) Nội dung và phương pháp kiểm tra: kiểm tra thực tế hoạt động nuôi trồng thủy sản; xem xét hồ sơ ghi chép; phỏng vấn người tham gia nuôi trồng thủy sản tại cơ sở;

c) Kết thúc kiểm tra, cán bộ kiểm tra lập biên bản thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 (một) bản gửi cho cơ sở nuôi được kiểm tra, 01 (một) bản lưu tại cơ quan kiểm tra và 01 (một) bản gửi cơ quan chứng nhận. Trường hợp cán bộ kiểm tra thuộc cơ quan chứng nhận, Biên bản kiểm tra lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản gửi cho cơ sở nuôi được kiểm tra, 01 (một) bản lưu tại cơ quan chứng nhận.

3. Căn cứ kết quả tại Biên bản kiểm tra, cơ quan chứng nhận quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững đã được cấp theo quy định tại Điều 7 Quy chế này. Gia hạn giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững có giá trị 1 (một) vụ nuôi.

4. Thực hiện cấp chứng nhận lại (cấp mới) nếu cơ sở nuôi đạt yêu cầu nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững nhưng ở cấp độ khác với cấp độ chứng nhận trước đó.

5. Cơ quan chứng nhận thông báo tên, địa chỉ cơ sở nuôi được chứng nhận lại hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững về Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

**Điều 10. Kiểm tra đột xuất**

1. Cơ quan chứng nhận thành lập đoàn kiểm tra đột xuất khi phát hiện cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững có dấu hiệu vi phạm Quy chế hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

2. Trình tự, nội dung và phương pháp kiểm tra thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

3. Căn cứ kết quả tại Biên bản kiểm tra, cơ quan chứng nhận thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

4. Cơ quan chứng nhận thông báo tên, địa chỉ cơ sở nuôi được chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững bị xử lý vi phạm về Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

**Điều 11. Thu hồi giấy chứng nhận**

1. Cơ quan chứng nhận thực hiện thu hồi giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững trong những trường hợp sau:

a) Kết quả kiểm tra đột xuất không đáp ứng Quy định, Quy chuẩn về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững hoặc sản phẩm nuôi không đảm bảo an toàn thực phẩm;

b) Từ chối kiểm tra khi được yêu cầu;

c) Vi phạm quy định về sử dụng mã số chứng nhận;

d) Vi phạm quy định về kiểm tra và chứng nhận xuất xứ sản phẩm nuôi;

2. Cơ quan chứng nhận ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. Quyết định được làm thành 02 (hai) bản: 01 (một) bản gửi cơ sở nuôi bị thu hồi giấy chứng nhận và 01 (một) bản lưu hồ sơ.

3. Nội dung quyết định thu hồi giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững bao gồm:

a) Tên, địa chỉ và mã số của cơ sở nuôi bị thu hồi giấy chứng nhận;

b) Lý do và thời điểm thu hồi giấy chứng nhận.

**Điều 12. Thu hoạch, khai báo xuất xứ**

1. Cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững lập giấy khai báo xuất xứ cho từng lô sản phẩm ngay sau khi thu hoạch. Giấy khai báo xuất xứ ghi rõ tên sản phẩm, khối lượng, kích cỡ của sản phẩm; tên, địa chỉ, mã số chứng nhận của cơ sở nuôi; ngày cấp; số hiệu phương tiện vận chuyên; tên, địa chỉ nơi mua sản phẩm (mẫu tại phụ lục 3).

2. Giấy khai báo xuất xứ gồm 03 (ba) bản, trong đó 01 (một) bản được chuyển kèm theo lô sản phẩm trong quá trình lưu thông; 01 (một) bản lưu tại cơ sở nuôi; 01 (một) bản gửi cơ quan chứng nhận ngay sau khi thu hoạch.

## Chương III

**ĐÁNH GIÁ, CHỈ ĐỊNH CƠ QUAN KIỂM TRA, CƠ QUAN CHỨNG NHẬN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**

**Điều 13.** Điều kiện của cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận

1. Đối với cơ quan kiểm tra.

a) Có tư cách pháp nhân, được phép hoạt động trong lĩnh vực kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng, kiểm tra chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa;

b) Có ít nhất 2 cán bộ chuyên môn phù hợp (nuôi trồng thủy sản, chế biến thực phẩm, thú y, công nghệ sinh học) trình độ đại học trở lên, có chứng chỉ do cơ quan có thẩm quyền cấp về tham gia khóa đào tạo nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (BMP, GAqP, CoC) và kiểm tra chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (BMP, GAqP, CoC); có thâm niên công tác từ 2 năm trở lên;

c) Có phòng kiểm nghiệm đầy đủ trang thiết bị để thực hiện việc kiểm nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, về môi trường nuôi trồng thủy sản và xét nghiệm bệnh thủy sản hoặc có hợp đồng thuê phòng kiểm nghiệm, xét nghiệm được chỉ định bởi cơ quan thẩm quyền.

2. Đối với cơ quan chứng nhận: có đủ điều kiện theo quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này.

**Điều 14.** Trình tự, thủ tục đánh giá, chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận

1. Hồ sơ đăng ký để được chỉ định là cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững gửi về Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký được chỉ định là cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững (mẫu tại phụ lục 4);

b) Bản kê khai chi tiết về các điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này;

c) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản xem xét hồ sơ, hướng dẫn bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đăng ký bổ sung hồ sơ chưa đúng quy định.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký phù hợp, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tổ chức thẩm định và chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận; có thể thành lập đoàn đi

đánh giá điều kiện tại cơ quan, tổ chức đăng ký nếu cần.

4. Nếu cơ quan, tổ chức đăng ký đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản ban hành quyết định chỉ định là cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. Trong Quyết định chỉ định chỉ rõ đối tượng, quy mô cơ sở nuôi trồng thủy sản mà cơ quan chứng nhận được chứng nhận.

5. Nếu cơ quan, tổ chức đăng ký không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo bằng văn bản về lý do và thời gian khắc phục cho cơ quan, tổ chức đăng ký. Khi hết thời hạn khắc phục mà kết quả thẩm định lại không đạt thì cơ quan, tổ chức đó không được chỉ định là cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

6. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững tối đa là 03 (ba) năm. Trước khi quyết định hết hiệu lực 01 (một) tháng, nếu cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận có nhu cầu tiếp tục được chỉ định hoặc có sự thay đổi, bổ sung phải gửi

đơn đăng ký (mẫu tại phụ lục 4) về Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản để được xem xét cấp lại.

**Điều 15.** Kiểm tra hoạt động của cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận

1. Định kỳ 1 năm/lần hoặc đột xuất, Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thực hiện kiểm tra hoạt động của cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận được chỉ định. Việc kiểm tra được thực hiện tại cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận và tại ít nhất 1 cơ sở nuôi do cơ quan này thực hiện kiểm tra, chứng nhận trong năm.

2. Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thu hồi quyết định chỉ định nếu cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này hoặc hoạt động kiểm tra tại cơ sở nuôi không đảm bảo đúng thực tế, trung thực khách quan.

#### Chương IV

#### TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 16.** Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở nuôi

1. Trách nhiệm:

a) Đăng ký kiểm tra, chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền

vững và chấp hành việc kiểm tra theo các quy định tại Quy chế này;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan chứng nhận thực hiện nhiệm vụ;

c) Thường xuyên duy trì điều kiện đảm bảo nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững đã được chứng nhận;

d) Nghiêm túc sửa chữa các sai lỗi đã nêu trong thông báo của cơ quan chứng nhận;

e) Nộp phí kiểm tra và lệ phí chứng nhận theo quy định;

g) Thực hiện khai báo xuất xứ sản phẩm đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo;

h) Sử dụng đúng mã số chứng nhận đã được cấp.

## 2. Quyền hạn:

a) Được bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết quả đánh giá của đoàn kiểm tra;

b) Khiếu nại về kết quả kiểm tra và chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững và các biểu hiện tiêu cực (nếu có) của đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật;

c) Được phép sử dụng mã số chứng nhận để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

**Điều 17.** Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chứng nhận

### 1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b) Bảo đảm tính khách quan và công bằng trong hoạt động chứng nhận; bảo mật các thông tin thu thập được trong quá trình kiểm tra, chứng nhận;

c) Kiểm tra định kỳ, đột xuất cơ sở nuôi trồng thủy sản được cấp giấy chứng nhận nhằm duy trì điều kiện nuôi và thực hiện đúng Quy định/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả chứng nhận của mình;

e) Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi thực hiện hoạt động chứng nhận và Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

### 2. Quyền hạn:

a) Cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

b) Giám sát và yêu cầu cơ sở nuôi khắc phục những thiếu sót về Quy định/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

c) Yêu cầu cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

d) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Quy định/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cho phù hợp với tình hình thực tế về kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

**Điều 18.** Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra

1. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện kiểm tra trong phạm vi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra;

b) Lưu trữ có hệ thống toàn bộ hồ sơ có liên quan đến hoạt động kiểm tra nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững; cung cấp hồ sơ, giải trình đầy đủ và chính xác về kết quả kiểm tra khi cơ quan chứng nhận yêu cầu;

c) Bảo mật các thông tin có liên quan đến bí mật sản xuất kinh doanh của cơ sở nuôi.

2. Quyền hạn:

Yêu cầu cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

**Điều 19.** Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

1. Trách nhiệm:

a) Xây dựng tài liệu hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững đối với từng hình thức và đối tượng nuôi;

b) Xây dựng tài liệu hướng dẫn thẩm tra, lấy mẫu, chỉ tiêu chỉ định kiểm tra đối với sản phẩm thủy sản nuôi trồng theo hướng bền vững đối với từng hình thức và đối tượng nuôi;

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, tổ chức kiểm tra và ban hành Quyết định chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

d) Định kỳ 1 năm/lần hoặc đột xuất thẩm tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan

kiểm tra, cơ quan chứng nhận được chỉ định;

e) Thông tin kịp thời lên trang web của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản danh sách các cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận được chỉ định và danh sách các cơ sở nuôi được chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

g) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn danh sách các cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận được chỉ định và danh sách các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

h) Giải quyết khiếu nại của cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững theo quy định của Pháp luật.

## 2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu cơ quan chứng nhận, cơ quan kiểm tra và cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thẩm định, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững;

b) Thu hồi Quyết định chỉ định cơ quan kiểm tra, cơ quan chứng nhận nếu

phát hiện có các hành vi vi phạm các quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

c) Thanh tra, xử phạt các tổ chức, cá nhân liên quan có hành vi vi phạm Quy chế này theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.

**Điều 20.** Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Nuôi trồng thủy sản

### 1. Trách nhiệm

a) Xây dựng các Quy định/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững đối với từng hình thức và đối tượng nuôi;

b) Tuyên truyền phổ biến, tổ chức đào tạo, tập huấn thực hiện Quy định/Quy chuẩn nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành địa phương và người nuôi.

### 2. Quyền hạn

Đề xuất ý kiến trong việc sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 21.** Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### 1. Trách nhiệm

a) Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch và quản lý cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững tại địa phương;

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tổ chức phổ biến, triển khai và giám sát việc thực hiện Quy chế này;

c) Hướng dẫn chính quyền địa phương ở các cơ sở nuôi thành lập tổ chức liên kết cộng đồng (tổ hợp tác, hợp tác xã,...) trong hoạt động nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

## 2. Quyền hạn

a) Yêu cầu Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản báo cáo hoạt động về kiểm tra, giám sát, chứng nhận các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh;

b) Đề xuất ý kiến trong việc sửa đổi bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## Chương V

### KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI TỐ CÁO

#### Điều 22. Khen thưởng

1. Các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này đều được xem xét đề nghị khen thưởng theo Luật thi đua, khen thưởng.

2. Chế độ khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị nói trên được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

#### Điều 23. Xử phạt

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này đều bị xử phạt hành chính theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Những hành vi cản trở, chống đối hoạt động của cơ quan chứng nhận, cơ quan kiểm tra; những hành vi vi phạm Quy chế gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật định.

#### Điều 24. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Quy chế này theo Luật khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn hiện hành về việc thi hành Luật khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững giải quyết kịp thời, đúng thủ tục mọi khiếu nại của cơ sở nuôi có liên quan đến kiểm tra, chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững; chứng nhận sản phẩm thủy sản nuôi trồng theo hướng bền vững trong phạm vi được phân công.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 25. Lộ trình áp dụng việc đăng

ký kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững

Thực hiện áp dụng nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cấp độ BMP, GAqP theo từng loại đối tượng, trước mắt tập trung vào các đối tượng là:

1. Tôm sú, tôm chân trắng:

a) Đối với cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh mới xây dựng: áp dụng ngay sau khi Quy chế này có hiệu lực;

b) Đối với cơ sở nuôi thâm canh, bán thâm canh đã xây dựng: áp dụng Quy chế này từ ngày 01 tháng 01 năm 2009;

c) Đối với các cơ sở nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến: thực hiện áp dụng Quy chế này từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

2. Cá tra/basa và tôm hùm: áp dụng Quy chế này từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

3. Khuyến khích các cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững cấp độ CoC.

**Điều 26.** Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tập hợp các ý kiến đề xuất của các tổ chức, cá nhân có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lương Lê Phương

## Phụ lục 1

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHỨNG NHẬN  
 NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008  
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN  
 NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

Căn cứ theo Quy chế kiểm tra, chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-BNN ngày..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tên cơ sở, vùng nuôi:.....

Địa chỉ cơ sở, vùng nuôi:.....

Tên người đại diện:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....

Đối tượng nuôi:.....

Hình thức nuôi:.....

Diện tích, số ao /lồng /bè: <sup>(2)</sup>.....

Mã số các ao /lồng /bè: <sup>(3)</sup>.....

Sản lượng dự kiến thu hoạch (kg):.....

Sau thời gian..... tháng áp dụng và đối chiếu các quy định điều kiện nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững với điều kiện thực tế của cơ sở nuôi, đề nghị cơ quan tiến hành kiểm tra và công nhận cho cơ sở nuôi của chúng tôi đạt <sup>(4)</sup>:

BMP

GAqP

CoC

Hồ sơ gửi kèm (đôi với đăng ký kiểm tra lần đầu):

- Bản thuyết minh về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ và nhân lực<sup>(5)</sup>;
- Bản vẽ sơ đồ mặt bằng sản xuất;

Hồ sơ gửi kèm (đôi với đăng ký kiểm tra lại):

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và nhân lực (nếu có thay đổi) <sup>(5)</sup>;
- Bản vẽ sơ đồ mặt bằng sản xuất (nếu có thay đổi);
- Báo cáo khắc phục sai lỗi <sup>(6)</sup>.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NUÔI

(Ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Cơ quan kiểm tra hoặc cơ quan chứng nhận nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững

(2) Ghi rõ diện tích, số lượng ao/lông/bè

(3) Ghi mã số các ao/lông/bè nuôi đăng ký chứng nhận (mã số này do cơ sở nuôi tự quy định và phải thể hiện rõ trên sơ đồ)

(4) Chỉ đánh dấu ✓ vào ô BMP hoặc GAqP hoặc CoC theo nhu cầu đăng ký

(5) Theo mẫu ĐKKTCN1

(6) Theo mẫu ĐKKTCN2

## Mẫu ĐKKTCN1

**BẢN THUYẾT MINH VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG (ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG; THIẾT KẾ, XÂY DỰNG) TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ VÀ NHÂN LỰC ÁP DỤNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên cơ sở, vùng nuôi:

2. Địa chỉ cơ sở, vùng nuôi:

Số điện thoại:

Fax:

3. Người đại diện (nếu cơ sở do một tổ chức làm chủ):

4. Số lượng thành viên (nếu cơ sở do một tổ chức làm chủ):

**II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG:**

1. Địa điểm cơ sở, vùng nuôi:

- Vị trí địa lý:

- Chất đất:

- Nguồn nước:

2. Thiết kế và xây dựng cơ sở nuôi (kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng):

- Tổng diện tích

- Diện tích ao nuôi chiếm % so với tổng diện tích

- Diện tích ao lắng chiếm % so với diện tích ao nuôi

- Diện tích khu vực chứa và xử lý nước thải chiếm % so với diện tích ao nuôi

- Diện tích khu vực chứa và xử lý bùn thải chiếm % so với diện tích ao nuôi

- Kho chứa thức ăn, thuốc và chất xử lý môi trường (số lượng, kết cấu...)

- Công trình phụ trợ khác (nhà ở, nhà làm việc, nhà vệ sinh, kho chứa xăng dầu, hóa chất...)

- Mô tả hiện trạng:

+ Ao nuôi, ao lắng và bờ ao (vật liệu, kết cấu, lưới rào...)

+ Bờ kênh mương (vật liệu, kết cấu...)

+ Công cấp, thoát (vật liệu, kết cấu...).

### 3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

- Nêu các loại trang thiết bị dụng cụ chính

- Nhận xét về tình trạng hoạt động của thiết bị.

## III. NHÂN SỰ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH NUÔI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

1. Tổng số cán bộ thực hiện Chương trình:..... người, trong đó:

- Các bộ có trình độ Đại học, Cao đẳng trở lên:..... người; Trung cấp..... người.

- Số cán bộ được đào tạo về nuôi theo hướng bền vững..... người.

2. Tổng số công nhân:..... người, số công nhân được đào tạo về nuôi theo hướng bền vững là..... người.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NUÔI**  
(Ký tên và đóng dấu nếu có)



MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT ĐIỀU KIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN CỦA CƠ QUAN CHỨNG NHẬN (Cục hoặc Sở)

TÊN CƠ QUAN CHỨNG NHẬN

Số: /GCN-TSAT

CHỨNG NHẬN

Cơ sở, vùng nuôi:

Địa chỉ:

Mã số cơ sở, vùng:

Diện tích:

Đối tượng, hình thức nuôi:

Sản lượng dự kiến (kg):

ĐẠT ĐIỀU KIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN  
THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, CẤP ĐỘ.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỨNG NHẬN

(ký tên và đóng dấu)

Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày:

Và được gia hạn ở mặt sau căn cứ vào kết quả kiểm tra giám sát

# GIA HẠN HIỆU LỰC

<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày gia hạn:</li><li>- Diện tích:</li><li>- Sản lượng dự kiến:</li><li>- Gia hạn đến:</li></ul> <p style="text-align: center;">THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỨNG NHẬN</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày gia hạn:</li><li>- Diện tích:</li><li>- Sản lượng dự kiến:</li><li>- Gia hạn đến:</li></ul> <p style="text-align: center;">THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỨNG NHẬN</p>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày gia hạn:</li><li>- Diện tích:</li><li>- Sản lượng dự kiến:</li><li>- Gia hạn đến:</li></ul> <p style="text-align: center;">THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỨNG NHẬN</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày gia hạn:</li><li>- Diện tích:</li><li>- Sản lượng dự kiến:</li><li>- Gia hạn đến:</li></ul> <p style="text-align: center;">THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỨNG NHẬN</p>

MẪU GIẤY KHAI BÁO XUẤT XỨ

(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----oOo-----

**GIẤY KHAI BÁO XUẤT XỨ**  
(bản lưu)

Tên cơ sở, vùng nuôi:  
Địa chỉ:  
Điện thoại:                      Fax:  
Mã số chứng nhận cơ sở:  
Ngày cấp:  
Cơ quan cấp:  
**Tên sản phẩm:**  
Ngày thu hoạch:  
Khối lượng (kg):  
Kích cỡ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----oOo-----

**GIẤY KHAI BÁO XUẤT XỨ**  
(bản gửi cơ quan chứng nhận  
sản phẩm)

Tên cơ sở, vùng nuôi:  
Địa chỉ:  
Điện thoại:                      Fax:  
Mã số chứng nhận cơ sở:  
Ngày cấp:  
Cơ quan cấp:  
**Tên sản phẩm:**  
Ngày thu hoạch:  
Khối lượng (kg):  
Kích cỡ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----oOo-----

**GIẤY KHAI BÁO XUẤT XỨ**  
(bản lưu thông theo lô sản phẩm)

Tên cơ sở, vùng nuôi:  
Địa chỉ:  
Điện thoại:                      Fax:  
Mã số chứng nhận cơ sở:  
Ngày cấp:  
Cơ quan cấp:  
**Tên sản phẩm:**  
Ngày thu hoạch:  
Khối lượng (kg):  
Kích cỡ:

**Lô sản phẩm được bán cho:**

Tên cơ sở thu mua/chế biến:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:

Số hiệu phương tiện vận chuyển:

Tên cơ sở chế biến mua sản phẩm:

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NUÔI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Lô sản phẩm được bán cho:**

Tên cơ sở thu mua/chế biến:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:

Số hiệu phương tiện vận chuyển:

Tên cơ sở chế biến mua sản phẩm:

Chúng tôi cam đoan nội dung khai  
trên là đúng sự thực.

....., ngày.... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NUÔI**

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)

**Lô sản phẩm được bán cho:**

Tên cơ sở thu mua/chế biến:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:

Số hiệu phương tiện vận chuyển:

Tên cơ sở chế biến mua sản phẩm:

Chúng tôi cam đoan nội dung khai trên là  
đúng sự thực.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ NUÔI**

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)

## Phụ lục 4

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LÀ CƠ QUAN KIỂM TRA,  
CƠ QUAN CHỨNG NHẬN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN  
THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Tên cơ quan hoặc tổ chức      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LÀ CƠ QUAN KIỂM TRA, CƠ QUAN  
CHỨNG NHẬN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Kính gửi: Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Tên cơ quan hoặc tổ chức:.....  
Địa chỉ:.....  
Số điện thoại:..... Fax:.....  
Email:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ các quy định về nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững,  
đơn vị chúng tôi đăng ký được chỉ định là (1):

Bản kê khai chi tiết về điều kiện của đơn vị gửi kèm

Đề nghị quý Cục tiến hành kiểm tra đánh giá điều kiện của đơn vị chúng tôi

Thời gian dự kiến:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Ghi rõ đăng ký chỉ định là cơ quan kiểm tra hay cơ quan chứng nhận.

09642173

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

## Phụ lục 5

**HỆ THỐNG MÃ SỐ CHỨNG NHẬN ÁP DỤNG  
CHO CƠ SỞ NUÔI ĐẠT BMP HOẶC GAqP HOẶC CoC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-BNN ngày 29 tháng 4 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. KẾT CẤU MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN BMP HOẶC GAqP HOẶC CoC:**

Mã số cơ sở nuôi được chứng nhận là một chuỗi gồm các cụm ký tự và số xxx-aa-bbb-cccc (cách nhau bởi dấu gạch ngang), trong đó:

- Ba chữ xxx là ký hiệu tên cơ quan chứng nhận
- Hai chữ số “aa” là mã số chỉ địa phương (tỉnh, thành phố) nơi có cơ sở đó, được xác định theo mã tỉnh trong bảng mã vùng của tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.
- Ba chữ “bbb” là mã số chỉ BMP hoặc GAqP hoặc CoC.
- Năm chữ số “cccc” là mã số của mỗi cơ sở được cấp theo thứ tự trong từng tỉnh, thành phố thuộc trung ương; bắt đầu từ mã số 00001.

**II. BẢNG MÃ VÙNG CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC TRUNG ƯƠNG**  
(Theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam)

TT	Tên tỉnh	Mã vùng	TT	Tên tỉnh	Mã vùng
1	An Giang	89	9	Bình Định	52
2	Bạc Liêu	95	10	Bình Phước	70
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	77	11	Bình Thuận	60
4	Bắc Cạn	06	12	Cao Bằng	04
5	Bắc Giang	24	13	Cà Mau	96
6	Bắc Ninh	27	14	Cần Thơ	92
7	Bến Tre	83	15	Đà Nẵng	48
8	Bình Dương	74	16	Đắk Lắk	66

TT	Tên tỉnh	Mã vùng	TT	Tên tỉnh	Mã vùng
17	Đắc Nông	67	41	Nghệ An	40
18	Đồng Nai	75	42	Ninh Bình	37
19	Đồng Tháp	87	43	Ninh Thuận	58
20	Điện Biên	11	44	Phú Thọ	25
21	Gia Lai	64	45	Phú Yên	54
22	Hà Giang	02	46	Quảng Bình	44
23	Hà Nam	35	47	Quảng Nam	49
24	Hà Nội	01	48	Quảng Ngãi	51
25	Hà Tây	28	49	Quảng Ninh	22
26	Hà Tĩnh	42	50	Quảng Trị	45
27	Hải Dương	30	51	Sóc Trăng	94
28	Hải Phòng	31	52	Sơn La	14
29	Hậu Giang	93	53	Tây Ninh	72
30	Hòa Bình	17	54	Thái Bình	34
31	Hung Yên	33	55	Thái Nguyên	19
32	Khánh Hòa	56	56	Thanh Hóa	38
33	Kiên Giang	91	57	TP. Hồ Chí Minh	79
34	Kon Tum	62	58	Thừa Thiên Huế	46
35	Lai Châu	12	59	Tiền Giang	82
36	Lạng Sơn	20	60	Trà Vinh	84
37	Lào Cai	10	61	Tuyên Quang	08
38	Lâm Đồng	68	62	Vĩnh Long	86
39	Long An	80	63	Vĩnh Phúc	26
40	Nam Định	36	64	Yên Bái	15

### III. VÍ DỤ:

1. Cơ sở nuôi tôm sú được Trung tâm vùng 4 chứng nhận nuôi theo hướng bền vững mức GAqP đầu tiên ở tỉnh Bến Tre sẽ có mã số: TT4-83-GAqP-00001
2. Cơ sở nuôi tôm sú được Sở NN&PTNT Bến Tre chứng nhận nuôi theo hướng bền vững mức BMP đầu tiên ở tỉnh Bến Tre sẽ có mã số: SNN-83-BMP-00001
3. Cơ sở nuôi cá tra được Trung tâm vùng 4 chứng nhận theo hướng bền vững mức CoC đầu tiên ở tỉnh Bến Tre sẽ có mã số: TT4-83-CoC-00001.